

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2025

V/v: *Kiến xin ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Minh

2. Ông Nguyễn Tuấn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Hồng H, sinh năm 2003

Nơi thường trú: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 2000

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Tạ Thị Hồng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn ngày 16/03/2022 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh chị được tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, không bị ai lừa dối, cưỡng ép, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới chị về nhà anh T dâu tại xóm L, xã

V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh T ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị và gia đình hai bên đã khuyên nhủ anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên tháng 8/2024, chị và anh T quyết định sống ly thân với nhau. Từ khi sống ly thân, anh chị không còn liên lạc hay bất kỳ sự quan tâm nào đến nhau nữa. Hiện tại, chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Vũ Anh T1, sinh ngày 27/8/2023, hiện con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Tuấn A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 16/12/2024 tại xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị đơn – anh Vũ Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn tháng 03/2022 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, hai anh chị được tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 03 năm thì quyết định kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, chị H về nhà anh làm dâu chung sống cùng gia đình anh tại xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hai anh chị chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn chỉ được khoảng nửa năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ việc anh đi làm áp lực, mệt mỏi mà chị H không chia sẻ, một phần cũng do chị H ở nhà chăm con nhỏ, suy nghĩ tiêu cực nên vợ chồng không đồng cảm và hiểu nhau. Anh chị đã tìm cách gỡ giải mâu thuẫn nhiều lần nhưng vẫn thường xuyên nảy sinh cãi vã. Tháng 8/2024, chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên lạc hay bất kỳ sự quan tâm nào đến nhau. Đến nay, anh xác định đã hết tình cảm với chị H nên đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Vũ Anh T1, sinh ngày 27/8/2023. Sau khi ly hôn, anh nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của anh T trước pháp luật. Tuy

nhiên, anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28; 35 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Hồng H, cho chị H được ly hôn anh Vũ Văn T;

Về con chung: Giao con chung là Vũ Anh T1, sinh ngày 27/8/2023 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]: Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Tạ Thị Hồng H và bị đơn là anh Vũ Văn T (anh T có nơi cư trú tại xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: Quá trình giải quyết, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Vũ Văn T theo quy định của pháp luật.

[2]: Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Hồng H thấy:

[2.1]: Chị Tạ Thị Hồng H và anh Vũ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

- [2.2]: Lý do chị Tạ Thị Hồng H xin ly hôn với anh Vũ Văn T là do anh T ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, chị đã

tham gia góp ý nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay không còn liên lạc hay bất kỳ sự quan tâm nào đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Anh Tú cũng xác định vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc khoảng nửa năm sau khi kết hôn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không thấu hiểu và đồng cảm với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, vợ chồng không còn tình cảm, không thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]: Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Anh T1, sinh ngày 27/8/2023. Quá trình giải quyết, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cũng nhất trí giao con chung là Vũ Anh T1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét điều kiện của chị H đang trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động và có thu nhập. Con chung là Vũ Anh T1 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Do vậy, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Anh Tú không trực tiếp nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết anh T và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.4]: Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5]: Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Tạ Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[2.6]: Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật. Cần được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Hồng H cho chị Tạ Thị Hồng H được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Tạ Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Anh T1, sinh ngày 27/8/2023, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Anh Tú có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thị Hồng H phải chịu 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ khấu vào số tiền 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004751 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án ./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Vô Tranh;
- Lưu HSVA, VP, TP, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Đức Long

